

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/2019/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông,
bờ biển và đê bao trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2019.

2. Thay thế Quyết định số 27/2004/QĐ-UBBT ngày 14 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc Quy định quản lý, sử dụng, bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ biển Hàm Tiến - Mũi Né, thành phố Phan Thiết; Quyết định số 62/2009/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc Quy định hàng lang bảo vệ kè, bờ Sông Dinh thị xã La Gi; Điều 11 Quyết định số 1908 QĐ/UB-BT ngày 27/9/1996 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về việc ban hành quy định tạm thời phạm vi bảo vệ và quản lý khai thác các công trình Thủy lợi trên địa bàn huyện Đức Linh.

3. Những văn bản ban hành trước đây trái với nội dung của Quy định kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Hai

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Thuận)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phạm vi bảo vệ đối với các công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao cấp IV, cấp V thuộc công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến các công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Phạm vi bảo vệ kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao

1. Phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao bao gồm công trình và vùng phụ cận.

2. Vùng phụ cận của kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao được quy định như sau:

a) Những vị trí kè bảo vệ bờ sông, bờ biển đi qua khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch và dịch vụ, thương mại được tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra mỗi phía 5m.

b) Những vị trí kè bảo vệ bờ sông, bờ biển không đi qua khu dân cư, khu đô thị, khu du lịch và dịch vụ, thương mại được tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra mỗi phía 15m.

c) Đê bao được tính từ chân đê trở ra 5m về phía đồng và phía sông. Riêng đê bao Võ Xu, huyện Đức Linh được tính từ chân đê trở ra 10m về phía đồng và 20m về phía sông.

Điều 4. Xử lý công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao

1. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô hoặc thay đổi kết cấu.

2. Công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao phải thực hiện các giải pháp khắc phục; trường hợp không thể khắc phục phải dỡ bỏ hoặc di dời.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi xây dựng kế hoạch và thực hiện dỡ bỏ hoặc di dời công trình quy định tại khoản 2 Điều này. Tùy trường hợp cụ thể, các tổ chức, cá nhân có công trình bị tháo dỡ, di dời được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Pháp luật.

Điều 5. Các trường hợp phải cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao

Kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao cấp IV, cấp V thuộc công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, trừ các công trình kè tạm.

Điều 6. Trách nhiệm cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao

1. Đối với các công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao hiện hữu được xây dựng từ ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước thì đơn vị quản lý công trình có trách nhiệm xây dựng phương án và tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao. Kinh phí thực hiện việc cấm mốc được bố trí từ ngân sách Nhà nước trong dự toán chi thường xuyên hằng năm và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các dự án kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao được đầu tư xây dựng mới, tu bổ, sửa chữa, nâng cấp thì các Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng nguồn vốn của dự án để thực hiện việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao. Việc cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao phải hoàn thành trước khi bàn giao cho đơn vị quản lý, sử dụng công trình.

3. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình kè và đê bao được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số Điều của Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh hướng dẫn, kiểm tra và chỉ đạo thực hiện quy định này.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ công trình kè bảo vệ bờ sông, bờ biển và đê bao trên địa bàn tỉnh trong dự toán ngân sách theo khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Hàng năm, xây dựng dự toán kinh phí phục vụ công tác bảo vệ công trình kè và đê bao thuộc phạm vi quản lý trong dự toán ngân sách để thực hiện tại thời điểm lập dự toán, gửi Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Điều khoản thi hành

Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai